

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 900/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Ngô Tiến D, sinh năm 198 ; Địa chỉ: Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hồ Võ Trang L, sinh năm 199, Thường trú: Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Tiến D và bà Hồ Võ Trang L tự nguyện chung sống năm 2016 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 22/11/2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống không phù hợp, quan điểm mỗi người mỗi khác, vợ chồng không còn ở chung với nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] *Về quan hệ con chung:* Có một con chung tên Ngô Võ Anh T, sinh ngày 27/3/201. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Tiến D và bà Hồ Võ Trang L cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Tiến D và bà Hồ Võ Trang L theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 22/11/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông D và bà L chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có một con chung tên Ngô Võ Anh T, sinh ngày 27/3/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2019 và chấm dứt theo Điều theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Hai bên xác nhận không có.

*Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 đồng do ông D và bà L chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông D và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0012697 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân

Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường H, quận Tân Phú, TPHCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Thị Thanh Mai**